

Số: 237/BC-UBND

Cát Tiên, ngày 10 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách tuần 19 và nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách trong tuần 20 năm 2024

Theo Văn bản số 883/STC-NS ngày 04/5/2024 của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị phối hợp báo cáo tiến độ thu ngân sách hằng tuần trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện Cát Tiên báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách tuần 19 và nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách tuần 20 năm 2024, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH TUẦN 19 NĂM 2024

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả chung: Tổng thu ngân sách 20.996 triệu đồng, đạt 40,72% dự toán năm, bằng 97,12% so cùng kỳ. Trong đó:

- Thuế - phí: 14.037 triệu đồng, đạt 42,03% dự toán, bằng 88,75% so cùng kỳ.

- Tiền sử dụng đất, thuê đất: 5.002 triệu đồng, đạt 40,8% dự toán năm, tăng 55,69% so cùng kỳ.

- Tài chính thu: 1.957 triệu đồng, đạt 33,17% dự toán năm, bằng 75,56% so cùng kỳ.

2. Đánh giá tình hình thực hiện thu trên địa bàn huyện

a. Lĩnh vực Thuế - Phí

- Thuế GTGT: Tổng thu 6.722 triệu đồng, đạt 47,59% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 96,36%. Chi cục thuế khu vực đã tập trung đôn đốc các doanh nghiệp kê khai nộp thuế, hộ kinh doanh khoán thuế, xdcb tư nhân và tập trung đôn đốc thu nợ đọng.

- Thuế TNDN: Tổng thu 677 triệu đồng, đạt 38,67% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 94,91%. Khoản thu này chủ yếu là các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua quyết toán thuế năm 2023 của các doanh nghiệp.

- Thuế Tài nguyên: Tổng thu 249 triệu đồng, đạt 110,67% dự toán năm, so cùng kỳ tăng 138,66%. Khoản thu này chủ yếu thuế tài nguyên từ khai thác khoáng sản đất.

- Thuế TNCN: Tổng thu 2.750 triệu đồng, đạt 33,95% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 80,04%. Nguyên nhân thu đạt thấp so dự toán do ảnh hưởng thị trường bất động sản hoạt động trầm lắng, ít phát sinh giao dịch.

- Lệ phí trước bạ: Tổng thu 2.231 triệu đồng, đạt 31,88% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 71,43%. Nguyên nhân thu đạt thấp so dự toán do ảnh hưởng thị trường bất động sản hoạt động trầm lắng, ít phát sinh giao dịch.

- Phí lệ phí: Tổng thu 1.324 triệu đồng, đạt 60,18% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 95,57%.

b. Lĩnh vực cấp, thuê đất

- Tiền sử dụng đất: Tổng thu 4.944 triệu đồng, đạt 41,20% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 163,57%.

- Tiền thuê đất: Tổng thu 58 triệu đồng, đạt 22,25% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 30,43%.

c. Thu tài chính: Tổng thu 1.957 triệu đồng, đạt 33,17% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 75,56%. Nguyên nhân giảm so cùng kỳ năm 2023 do giảm nguồn thu từ bán đấu giá phương tiện, tang vật tịch thu do vi phạm hành chính.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC THU NGÂN SÁCH

1. Kết quả đạt được

Được sự tập trung lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy; UBND huyện đã tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn xây dựng Đề án thu ngân sách, trong đó xác định rõ từng nguồn thu, khoản thu và phân kỳ kế hoạch thu hợp lý, đồng thời đã chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt công tác quản lý và khai thác nguồn thu trên địa bàn, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thực hiện. Một số khoản thu đến 09/5/2024 đạt tỷ lệ cao so với kế hoạch giao như: thuế giá trị gia tăng đạt 48%; thu phí lệ phí đạt 60%, thuế tài nguyên đạt: 111 %; Thu tiền sử dụng đất đạt 41%.

- Thu ngân sách xã đạt kết quả tích cực (đạt 42,67% kế hoạch giao); một số xã đạt tỷ lệ thu ngân sách cao như: xã Đồng Nai Thượng xã (121%), xã Đức Phổ (61,41%), xã Gia Viễn (54%), xã Nam Ninh đạt 44%.

2. Tồn tại, hạn chế

Tổng thu NSNN thuộc lĩnh vực thuế quản lý đạt 41,7% dự toán năm nhưng một số khoản thu đạt thấp như thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 39% dự toán năm, lệ phí trước bạ đạt 32% dự toán năm, thuế thu nhập cá nhân đạt 34% dự toán năm. Kết quả thu ngân sách một số xã, thị trấn đạt thấp so với dự toán giao và thấp hơn so với mức bình quân chung của huyện (42,67%) như: xã Quảng Ngãi đạt 33%, xã Tiên Hoàng đạt 34%, thị trấn Cát Tiên, thị trấn Phước Cát đạt 37%.

3. Nguyên nhân

- Tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết hạn hán kéo dài làm ảnh hưởng tới sản xuất của nhân dân.

- Do tác động ảnh hưởng của thị trường bất động sản dẫn đến một số khoản thu đạt thấp như thuế TNCN từ kinh doanh chuyển nhượng bất động sản, lệ phí trước bạ.

- Tiền sử dụng đất phát sinh chủ yếu từ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình từ đất nông nghiệp sang đất ở. Căn cứ Văn bản số 612/UBND-ĐC1 ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Tuy nhiên, hiện tại quy hoạch xây dựng đô thị của thị trấn Cát Tiên chưa được tỉnh phê duyệt do đó người dân không thể chuyển đổi mục đích sử dụng đất làm ảnh hưởng lớn đến nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TUẦN 20/2024

I. Nhiệm vụ thu ngân sách

Tổng thu ngân sách tuần 20: 1.475 triệu đồng, lũy kế năm 22.471 triệu đồng, đạt 44% dự toán năm. Trong đó:

- Thuế phí 700 triệu đồng, lũy kế 14.737 triệu đồng, đạt 44% dự toán năm.
- Tiền sử dụng đất 645 triệu đồng: Thu bán đấu giá quyền sử dụng đất 500 triệu đồng, thu phát sinh giải quyết hồ sơ 140 triệu đồng, lũy kế 5.647 triệu đồng, đạt 46% dự toán năm.
- Tiền thuê đất 5 triệu đồng, lũy kế 63 triệu đồng, đạt 24% dự toán năm.
- Tài chính thu 130 triệu đồng, lũy kế 2.087 triệu đồng, đạt 35% dự toán năm.

(Kèm theo biểu chi tiết)

II. Một số giải pháp thực hiện

1. Lĩnh vực Thuế quản lý

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn, xác định loại thu trọng tâm, địa bàn trọng điểm để chỉ đạo công tác thu, rà soát, xác định những lĩnh vực còn thất thu, tập trung quản lý chặt chẽ nguồn thu, triển khai đồng bộ các biện pháp chống thất thu, đảm bảo hoàn thành dự toán giao.

- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các ban, ngành, cấp Ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt các giải pháp thu ngân sách hàng tháng, phân tích, đánh giá kết quả thu, xác định những nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng làm tăng, giảm số thu để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Thực hiện quyết liệt công tác đôn đốc xử lý nợ đọng thuế tập trung xử lý, nhất là nợ có khả năng thu và nợ mới phát sinh; thực hiện các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định; thực hiện công khai thông tin các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh nợ thuế lớn, chây ì trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử; công khai các thủ tục hành chính về thuế kịp thời, đầy đủ; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp định kỳ nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực thi

pháp luật thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp SXKD, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước.

- Triển khai công tác kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế năm 2024 theo kế hoạch được giao. Giám sát chặt chẽ việc kê khai thuế hàng tháng, quý, đôn đốc các doanh nghiệp nộp hồ sơ quyết toán thuế; tổ chức kiểm tra hồ sơ khai thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, các doanh nghiệp có quy mô lớn nhưng kê khai số thuế phải nộp thấp và giảm so các kỳ trước thì yêu cầu giải trình và thực hiện kiểm tra tại doanh nghiệp đúng theo quy định. Quản lý chặt chẽ về sử dụng hoá đơn, ấn chỉ thuế. Thường xuyên quan tâm công tác cải cách hành chính thuế, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

- Nắm chắc tiến độ giải ngân vốn và tiến độ thanh toán khối lượng để đôn đốc thu kịp thời các khoản thuế có liên quan. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, Kho bạc nhà nước, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ngân hàng để đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan quản lý chặt chẽ người nộp thuế, chống thất thu thuế lĩnh vực XDDB nhà ở tư nhân, san gạt mặt bằng, xe múc, máy đào, nhà hàng tiệc cưới...; xác định chính xác số hộ kinh doanh đang hoạt động để đưa vào quản lý thuế. Theo dõi, xử lý kịp thời và thực hiện đầy đủ các thủ tục đóng mã số thuế đối với cá nhân không còn hoạt động, xử phạt nghiêm những trường hợp vi phạm về đăng ký thuế.

- Thực hiện có hiệu quả các Quy chế phối hợp đã ký kết giữa ngành Thuế với các ngành, các địa phương triển khai thực hiện chống thất thu ngân sách, xử lý nợ đọng thuế, tập trung vào các nguồn thu lớn, địa bàn trọng điểm; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể cấp huyện, xã, thị trấn để vận động Hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

- Triển khai thực hiện các Đề án quản lý thuế: Quản lý thuế kinh doanh vận tải; Chuyển nhượng bất động sản; Quản lý thuế khai thác tài nguyên khoáng sản, Đề án kinh doanh xăng dầu... chống thất thu ở một số lĩnh vực như XDDB nhà ở tư nhân, kinh doanh nhà hàng tiệc cưới, ăn uống.

- Phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, yêu cầu các doanh nghiệp kê khai đầy đủ sản lượng tài nguyên khai thác và nộp thuế hàng tháng đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt công tác UNT thuế qua Bưu Điện, nâng cao trách nhiệm của bên nhận ủy nhiệm thu, tổ chức rà soát quản lý kịp thời các trường hợp mới phát sinh đưa vào quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

- Giải quyết kịp thời hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hồ sơ lệ phí trước bạ, hóa đơn lẻ... tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước.

2. Thu tài chính

- Hạt Kiểm Lâm, Công an huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan rà soát lại số lâm sản, phương tiện, tang vật tịch thu vi phạm chưa làm thủ tục, khẩn trương tổng hợp hoàn thiện hồ sơ, thủ tục gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định để tổ chức bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước theo quy định;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện theo dõi, tổng hợp các khoản đã nộp vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc nhà nước chờ xử lý, kịp thời đôn đốc Hạt Kiểm lâm, Công an huyện hoàn tất hồ sơ để xử lý trích lại và nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Thanh tra huyện đôn đốc các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các kết luận xử lý qua thanh tra phát hiện thu hồi, sau thời hạn theo quy định nếu không có thay đổi, kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước trong năm 2024.

- Công an huyện chỉ đạo Công an xã; các phòng ban thuộc ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch tuần tra an toàn giao thông trên địa bàn. Xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định, kịp thời nộp các khoản thu phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Phối hợp với các đơn vị thuộc huyện trong việc kiểm tra các hoạt động kinh doanh, sản xuất, xây dựng..., trường hợp phát hiện các trường hợp vi phạm hành chính các lĩnh vực thuộc thẩm quyền địa phương, kịp thời hướng dẫn, giải quyết theo quy định, trường hợp bị xử phạt theo quy định kịp thời đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách tuần 19/2024, phương hướng nhiệm vụ thu ngân sách tuần 20/2024 của UBND huyện Cát Tiên./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chỉ cục Thuế khu vực;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Văn

BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH TUẦN 19/ 2024 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH TUẦN 20/2024
(Kèm theo Báo cáo số: **237** /BC-UBND ngày 10/5/2024 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

Nội dung	KH tỉnh giao	KH huyện giao	Thực hiện đến 09/5/2024 (tuần 19)			Ước Thực hiện tuần 20/2024			Lũy kế thực hiện tuần 20/2024			Tỷ lệ so với kế hoạch			
			Huyện	Xã	Tổng cộng	Huyện	Xã	Tổng cộng	Huyện	Xã	Tổng cộng	Huyện	Xã	Tỉnh	Huyện
I./ Tổng thu trên địa bàn	51.560.000.000	51.560.000.000	38.846.000.000	12.714.000.000	20.996.138.851	15.579.940.364	5.416.198.487	1.475.000.000	1.225.000.000	250.000.000	22.471.138.851	16.804.940.364	5.666.198.487	43,58	43,58
A./ Thuế quản lý	45.660.000.000	45.660.000.000	33.656.000.000	12.004.000.000	19.039.068.378	13.982.599.705	5.056.468.673	1.345.000.000	1.105.000.000	240.000.000	20.384.068.378	15.087.599.705	5.296.468.673	44,64	44,64
L/ Thu thuế, phí, lệ phí	33.400.000.000	33.400.000.000	21.396.000.000	12.004.000.000	14.036.730.344	8.980.261.671	5.056.468.673	700.000.000	460.000.000	240.000.000	14.736.730.344	9.440.261.671	5.296.468.673	44,12	44,12
1/ Thuế CTN ngoài quốc doanh	16.100.000.000	16.100.000.000	13.786.000.000	2.314.000.000	7.727.896.644	6.575.780.010	1.152.116.634	400.000.000	350.000.000	50.000.000	8.127.896.644	6.925.780.010	1.202.116.634	50,48	50,48
+ Thuế giá trị gia tăng	14.125.000.000	14.125.000.000	11.811.000.000	2.314.000.000	6.722.250.937	5.595.154.303	1.127.096.634	400.000.000	350.000.000	50.000.000	7.122.250.937	5.945.154.303	1.177.096.634	50,42	50,42
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.750.000.000	1.750.000.000	1.750.000.000	-	676.804.340	676.804.340	-	-	-	-	676.804.340	676.804.340	-	38,67	38,67
+ Thuế tài nguyên	225.000.000	225.000.000	225.000.000	-	249.201.015	249.201.015	-	-	-	-	249.201.015	249.201.015	-	110,76	110,76
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	25.020.000	-	25.020.000	-	-	-	25.020.000	-	25.020.000	-	-
+ Thu khác ngoài quốc doanh	-	-	-	-	54.620.352	54.620.352	-	-	-	-	54.620.352	54.620.352	-	-	-
2./ Thuế thu nhập cá nhân	8.100.000.000	8.100.000.000	835.000.000	7.265.000.000	2.750.225.611	133.645.968	2.616.579.643	140.000.000	-	140.000.000	2.890.225.611	133.645.968	2.756.579.643	35,68	35,68
3./ Lệ phí trước bạ	7.000.000.000	7.000.000.000	5.375.000.000	1.625.000.000	2.231.332.797	1.695.083.584	536.249.213	130.000.000	90.000.000	40.000.000	2.361.332.797	1.785.083.584	576.249.213	33,73	33,73
4./ Thuế nhà đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5./ Thu phí và lệ phí	2.200.000.000	2.200.000.000	1.400.000.000	800.000.000	1.323.982.637	575.752.109	748.230.528	30.000.000	20.000.000	10.000.000	1.353.982.637	595.752.109	758.230.528	61,54	61,54
Trong đó: Lệ phí môn bài	350.000.000	350.000.000	156.000.000	194.000.000	394.400.000	178.000.000	216.400.000	-	-	-	394.400.000	178.000.000	216.400.000	112,69	112,69
6./ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	-	-	3.292.655	-	3.292.655	-	-	-	3.292.655	-	3.292.655	-	-
II./ Thu cấp thuế đất	12.260.000.000	12.260.000.000	12.260.000.000	0	5.002.338.034	5.002.338.034	-	645.000.000	645.000.000	-	5.647.338.034	5.647.338.034	-	46,06	46,06
1./ Thu tiền sử dụng đất	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	-	4.944.485.680	4.944.485.680	-	640.000.000	640.000.000	-	5.584.485.680	5.584.485.680	-	46,54	46,54
2./ Tiền thuê mặt đất, mặt nước	260.000.000	260.000.000	260.000.000	-	57.852.354	57.852.354	-	5.000.000	5.000.000	-	62.852.354	62.852.354	-	24,17	24,17
B./ Thu tài chính	5.900.000.000	5.900.000.000	5.190.000.000	710.000.000	1.957.070.473	1.597.340.659	359.729.814	130.000.000	120.000.000	10.000.000	2.087.070.473	1.717.340.659	369.729.814	35,37	35,37
1./ Thu khác Ngân sách	3.900.000.000	3.900.000.000	3.190.000.000	710.000.000	1.049.020.473	786.515.659	262.504.814	80.000.000	70.000.000	10.000.000	1.129.020.473	856.515.659	272.504.814	28,95	28,95
2./ Thu không cân đối Ngân sách	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	-	908.050.000	810.825.000	97.225.000	50.000.000	50.000.000	-	958.050.000	860.825.000	97.225.000	47,90	47,90
- Thu phạt ATGT	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	-	908.050.000	810.825.000	97.225.000	50.000.000	50.000.000	-	958.050.000	860.825.000	97.225.000	47,90	47,90